

Số: /QĐ-TTTV

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định tổ chức thử nghiệm

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;
Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;*

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ qui định về quản lý phân bón;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 8 năm 2019 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định tổ chức thử nghiệm phân bón đối với Phòng thử nghiệm tại Thành phố Hải Phòng thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC tại Hải Phòng. Địa chỉ: số 63 đường Lê Thánh Tông, Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng; Điện thoại: 0225.3768972, Fax: 0225.3766068; Email: fcchaiphong@fcc.com.vn. Danh mục các phương pháp thử được chỉ định chi tiết tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực 5 năm kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng thử nghiệm tại thành phố Hải Phòng thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC tại Hải Phòng có trách nhiệm thực hiện việc thử nghiệm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu, phải tuân

thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả đánh giá sự phù hợp do đơn vị mình thực hiện.

Điều 4. Chi nhánh Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC tại Hải Phòng và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy Ban TC ĐL CL (để biết);
- Vụ KH CN & MT (để biết);
- Văn phòng Bộ (đăng website);
- Phòng QLPB, CSPC (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHCN.

CỤC TRƯỞNG

Huỳnh Tấn Đạt

PHỤ LỤC
DANH MỤC PHƯƠNG PHÁP THỬ PHÂN BÓN ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTTV ngày tháng năm 2025
của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

Stt	Tên chỉ tiêu thử nghiệm	Đối tượng phương pháp thử	Khoảng đo /LOQ	Phương pháp thử được chỉ định
1.	Độ ẩm (đối với phân bón dạng rắn)	Các loại phân bón (trừ phân Urê, DAP, phân bón hỗn hợp)	Khoảng đo: $\geq 0,1 \%$	TCVN 9297:2012
2.	Xác định hàm lượng N_{ts}	Phân bón hỗn hợp	Khoảng đo: $\geq 0,2 \%$	TCVN 5815:2018
3.		Các loại phân bón không chứa nitơ dạng nitrat, trừ các loại phân bón hỗn hợp	Khoảng đo: $\geq 0,2 \%$	TCVN 8557:2010
4.		Các loại phân bón chứa nitơ dạng nitrat trừ phân bón hỗn hợp	Khoảng đo: $\geq 0,2 \%$	TCVN 10682:2015
5.	Xác định hàm lượng P_2O_{5hh}	Phân bón hỗn hợp	Khoảng đo: $\geq 0,5 \%$	TCVN 5815:2018
6.		Các loại phân bón trừ phân lân nung chảy, phân bón hỗn hợp, phân supe phosphat.	Khoảng đo: $\geq 0,2 \%$	TCVN 8559:2010
7.	Xác định hàm lượng K_2O_{hh}	Các loại phân bón	Khoảng đo: $\geq 0,2 \%$	TCVN 8560:2010
8.	Xác định hàm lượng Ca (hoặc CaO)	Các loại phân bón có hàm lượng Ca từ 5% trở lên.	Khoảng đo: $\geq 5 \%$	TCVN 12598:2018
9.	Xác định hàm lượng Mg (hoặc MgO)	Các loại phân bón có hàm lượng Mg từ 5% trở lên.	Khoảng đo: $\geq 5 \%$	TCVN 12598:2018
10.	Xác định hàm lượng SiO_{2hh}	Các loại phân bón	Khoảng đo: $\geq 0,2 \%$	TCVN 11407:2019
11.	Xác định hàm lượng S	Các loại phân bón	Khoảng đo: $\geq 0,1 \%$	TCVN 9296:2012
12.	Xác định hàm lượng Biuret	Phân urê không màu (hạt đục, hạt trong)	Khoảng đo: $\geq 0,2 \%$	TCVN 2620:2014
13.	Xác định hàm lượng axit humic, axit fulvic	Các loại phân bón: Tính theo % khối lượng axit humic, axit fulvic: quy về hàm lượng axit humic bằng hàm lượng cacbon nhân với 1,724 và về hàm lượng axit fulvic	Khoảng đo: $\geq 0,3 \%$	TCVN 8561:2010

Stt	Tên chỉ tiêu thử nghiệm	Đối tượng phương pháp thử	Khoảng đo /LOQ	Phương pháp thử được chỉ định
		bảng hàm lượng cacbon nhân với 2,150.		
14.	Xác định hàm lượng axit tự do	Các loại phân bón	Khoảng đo: $\geq 0,1 \%$	TCVN 9292:2019
15.	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	Các loại phân bón	LOQ: 1,1 %	TCVN 9294:2012
